TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ A – TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Nc**

Bản án số: 45/2024/HS-ST
Ngày: 11-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Long Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Phó Hiệu trưởng T THPT Quang Trung thị xã A, tỉnh Gia Lai.

2. Ông Nguyễn Văn Minh - Bí thư Đoàn thanh niên phường Tây S, thị xã A, tỉnh Gia Lai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hồng Huy - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Công H; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam. Sinh ngày 30/01/2005 tại A, Gia Lai; Nơi cư trú: Thôn 4, xã R, thị xã A, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Văn hóa 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Cha: Nguyễn Công Hoan, sinh năm 1979 và mẹ: Lê Thị Phương Hậu, sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn 4, xã R, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Bị cáo chưa có vợ con.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Về nhân thân: Ngày 29/6/2021, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã R, thị xã A xử phạt hành chính (phạt tiền 1.250.000đ) về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác. Đã chấp hành xong quyết định xử phạt.

Bị bắt tạm giam từ ngày 18/12/2023 cho đến nay. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã A. Có mặt.

2. Đặng Hoàng S; Tên gọi khác: Không có; Giới tính Nam. Sinh ngày 28/12/2002 tại A, Gia Lai; Nơi cư trú: Tổ 6, phường B, thị xã A, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Văn hóa 9/12; Tôn giáo:

Không; Cha: Đặng Ngọc N, sinh năm 1976 và mẹ: Phạm Thị Ngọc Hạnh, sinh năm 1978; nơi cư trúi: Tổ 6, phường B, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Bị cáo chưa có vợ con.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 18/12/2023 cho đến nay. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã A. Có mặt.

- *Bị hại:* Nguyễn P, sinh năm 2006; nơi cư trú: Thôn 3, xã R, thị xã A, tỉnh Gia Lai. *Đại diện hợp pháp của Hoàng*: Nguyễn Văn Hùng, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn 3, xã R, thị xã A, tỉnh Gia Lai (cha đẻ của Hoàng). Đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Đặng Ngọc N, sinh năm: 1976; nơi cư trú: Tổ 6 phường B, thị xã A, Gia Lai. Có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm: 1983; nơi cư trú: Tổ 7, phường B, thị xã A, Gia Lai. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Võ Lâm T, sinh năm 2001; nơi cư trú: Thôn 5, xã An Thành, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Sau khi đã uống rượu, khoảng 20 giờ 30 Phút ngày 09/10/2023, Nguyễn Ân K điều khiển xe mô tô 81G1-198.55 đi ngang qua cổng Trường Lê Hồng Phong (thuộc Tổ 3, phường An N, thị xã A) thì gặp một nhóm thanh niên. Lúc này, K nẹt bô xe nên giữa K và nhóm thanh niên có lời qua tiếng lại. K buông lời thách thức đánh nhau với nhóm thanh niên này. Sau đó, K điều khiển xe chạy về nhà ở Thôn 4, xã R, thị xã A lấy 04 con dao phát lan và điện thoại cho bạn là Nguyễn Công H kể lại sự việc rồi nhờ Công H cùng đi đánh lại nhóm thanh niên đã mâu thuẫn trước đó thì Hoàng đồng ý nên K đã điều khiển xe mô tô đến chở Công H. Trên đường đi, K gặp Đoàn L (sinh năm 2007, trú tại Thôn 5, xã An Thành, huyện Đ, là bạn gái của K). L xin K đi theo thì K đồng ý và chở L, Công H ôm 04 con dao phát lan chạy đến khu vực cổng Trường Lê Hồng Phong tìm nhóm thanh niên để đánh nhưng không gặp nên cả ba đứng đợi.

Biết bạn trai là Công H đi đánh nhau, Nguyễn Thị Cẩm I đã đưa xe mô tô 81E1-185.43 nhờ Võ Lâm chở I đi tìm để can ngăn. Khi I và T đến thì thấy Công H, L, K đang đứng trước cổng Trường Lê Hồng Phong, 04 con dao phát lan để tại chân trụ điện gần đấy. Lúc này, Công H điện thoại cho bạn là Đặng Hoàng S nhờ S đến đánh nhau với nhóm thanh niên mâu thuẫn với K thì S đồng ý. S điều khiển xe 81G1-236.48 đến gặp K và Công H.

Cùng lúc này, NLC1 cùng với NLC2, NLC3, NLC4, NLC5 và Nguyễn P, đưa bạn của NLC4 bị say rượu về nhà tại Tổ 3, phường An N (đoạn gần Trường Lê Hồng Phong) thì gặp L, K và Công H đang đi dạo tìm nhóm thanh niên trên, L hỏi nhóm của Nam "Thằng nào lúc nãy đòi đánh chồng tao". Nam trả lời "Không có, tụi em mới chở thằng bạn bị say về". Nhận thấy đây không phải là nhóm thanh niên đã mâu thuẫn nên K, Công H và L quay lại cổng Trường Lê Hồng Phong. Khoảng 15 phút sau, nhóm của Nam đi trên 3 xe mô tô quay về thì bị nhóm của K chặn lại nhưng

biết là nhầm người thì nhóm của K để cho nhóm của Nam đi. Khi vừa đi ngang qua nhóm của K thì Nguyễn P quay lại nói lớn với nhóm của K "Đ.M tụi bay đợi đấy". Nghe vậy, K nói với cả nhóm đuổi theo xem đứa nào. Rồi K điều khiển xe mô tô 81G1-198.55 chở L cầm 1 con dao phát lan; S điều khiển xe mô tô 81G1-236.84 chở Công H cầm 1 con dao phát lan đuổi theo nhóm của K. Thấy vậy, I nói T điều khiển xe mô tô 81E1-185.43 chở I chạy theo can ngăn Công H đánh nhau.

Thấy nhóm của K đuổi theo, Nam nói với cả nhóm là chạy về nhà dì của Nam là bà V lấy hung khí Nam cất giấu ở đấy để đánh trả lại thì cả nhóm đồng ý. Khi đến trước nhà bà V (nằm trên đường Tôn Đức Thắng, Tổ 3, phường O, thị xã A), nhóm của Nam dựng xe ngoài đường, Nam thì chạy vào nhà bà V lấy 01 con dao tự chế dạng mã tấu và 01 ống tuýp sắt chạy ra. Nam cầm dao tự chế và ném ống tuýp sắt xuống đường thì NLC6 nhặt lên cầm trên tay. NLC2 nhặt 02 cục đá ven đường cầm trên tay. Thiện cũng nhặt đá cầm trên tay. Lúc này, Nhóm của K vừa chạy đến, đứng ở bên kia đường. Thấy vậy, NLC2 ném 02 cục đá về phía nhóm của K nhưng không trúng ai. Nam cầm dao tự chế xông lên đánh về phía K thì L lấy tay đỡ nên bị dao của Nam sượt trúng móng tay giả của L làm móng tay giả rớt ra, ngón tay rỉ máu. Bực tức, K giật con dao phát lan trên tay L đánh phần sống lưng của dao vào hông phải, tay phải của Nam làm sưng nề nhẹ vùng hông và cùi chỏ cánh tay phải. Nam bỏ chạy thì K cầm dao đuổi theo. Công H cầm dao phát lan chém trúng ống tuýp sắt NLC6 đang cầm làm ống tuýp sắt rơi xuống đường. S đến nhặt ống Tuýp sắt lên và cùng K, Công H đuổi đánh nhóm của Nam. Thấy nhóm của K có hung khí thì Thiện sợ hãi bỏ đá xuống và cùng NLC2, NLC6, NLC4 bỏ chạy. Còn lại một mình Nguyễn P nên Công H đã dùng sống lưng của dao phát lan đánh nhiều cái vào lưng của Nguyễn P. Nguyễn P bỏ chạy thì bị ngã xuống đường. S chạy lại dùng ống tuýp sắt đánh nhiều cái vào chân của Nguyễn P. Công H nhào đến ôm Nguyễn P vật xuống đường. Quá trình giằng co, dao phát lan trên tay Công H và ống Tuýp sắt trên tay S rơi xuống đất nên Công H và S dùng tay, chân đánh, đá vào người, mặt Nguyễn P. Nguyễn P đứng dậy bỏ chạy thì Công H nhặt dao phát lan lên đuổi theo khoảng 10m thì Nguyễn P ngã xuống đường. Công H đuổi kịp và dùng dao phát lan chém một nhát trúng vào bàn chân phải của Nguyễn P. S chạy lại tiếp tục dùng tay, chân đánh vào người, mặt của Nguyễn P. K đuổi theo Nam không kịp thì quay lại thấy S và Công H đang đánh Nguyễn P thì K chạy lại dùng tay, chân đánh nhiều cái vào người Nguyễn P. Nguyễn P bị K, Công H, S đánh làm đứt gân duỗi ngón I chân phải và làm rách da cung mày phải, xây xát da vùng mắt và gò má phải; những nơi khác trên cơ thể chỉ bị phần mềm sưng nề nhẹ, không đáng kể. Bị đánh đau, P van xin và nói bản thân không có mâu thuẫn với nhóm của K nên K, Hoàng, S không đánh nữa. Nguyễn P đứng dậy điều khiển xe mô tô bỏ chạy. Cho rằng Nguyễn P là người thách thức đánh nhau và nhóm của P là người đánh nhóm của mình trước nên K nói với cả nhóm là đi vào nhà P gặp bố mẹ P nói chuyện thì tất cả cùng đi, mang theo 02 con dao phát lan. Do trời tối, bản thân đang bực tức nên K tưởng xe mô tô 81G1-330.85 (xe của NLC2, có sẵn chìa khóa trên xe) là xe của S nên đã điều khiển chiếc xe này chở L và đi cùng với mọi người về nhà Nguyễn P. Riêng S không đi theo mà điều khiển xe mô tô đi về nhà. Khi đến nhà Nguyễn P, thấy bố mẹ của Nguyễn P không muốn nói chuyện nên K bỏ 02 con dao phát lan trước nhà của Nguyễn P rồi

cả nhóm ai về nhà nấy. K mang xe mô tô 81G1-330.85 đến trả cho S nhưng không có S ở nhà nên K dựng xe này trước nhà S rồi cùng L đi bộ về nhà.

Sau khi nhóm của K đi, nhóm của Nam không trốn nữa, đi ra hiện T thì không thấy xe mô tô 81G1-330.85 của NLC2 đâu. NLC2 biết NLC6 quen K nên NLC2 điện thoại cho NLC6 kể về sự việc đánh nhau và bị mất xe. NLC6 đến gặp K hỏi và kể lại sự việc thì K biết đã lấy nhầm xe nên nhờ NLC6 đến nhà S lấy và mang xe mô tô 81G1-330.85 đến gặp và trả cho NLC2. Xe mô tô 81G1-198.55 của K điều khiển để lại tại hiện T được ông Hồ Ngọc L (trú tại Tổ 3, phường O, thị xã A) là người dân sống gần đấy phát hiện và đã giao nộp cho Công an thị xã A.

Nguyễn P bị thương được người dân gần đó đưa đến Trung tâm Y tế thì xã A sơ cứu và được gia đình đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Định phẫu thuật, điều trị vết thương đến ngày 13/10/2023 thì xuất viện.

Tại Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 337/KLTTCT-PYBĐ ngày 10/11/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Định kết luận thương tích trên cơ thể Nguyễn P:

1. Các kết quả chính:

- Vết thương xây xát da vùng mặt đã điều trị. Hiện vùng mặt để lại: Sẹo rõ cung mày phải đến mi trên. Vận động mi trên trong giới hạn bình thường. Diện rối loạn sắc tố da vùng gò má phải. Điện não đồ biến đổi nhẹ. Tỷ lệ: 11% (Mười một phần trăm)

- Vết thương ngón I bàn chân phải gây đứt gân duỗi, không tổn thương xương bàn chân đã phẫu thuật khâu nối gân duỗi, khâu vết thương. Hiện để lại sẹo từ khớp bàn - ngón mặt mu ngón I bàn chân phải; cứng khớp bàn - ngón chân phải; điện cơ chân phải không ghi nhận bất thường. Tỷ lệ: 04% (Bốn phần trăm)

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn P tại thời điểm giám định là: 15% (mười lăm phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Xác định cơ chế hình thành dấu vết thương tích trên cơ thể Nguyễn P: Các thương tích ban đầu không được cơ sở điều trị mô tả tính chất, bờ mép, chiều hướng đã phẫu thuật, điều trị. Do đó không xác định được cơ chế hình thành, vật gây thương tích.

Vật chứng thu giữ :

- Nguyễn Văn Hùng giao nộp: 01 (một) dao rựa (phát lang) dài 1,13cm, phần cán dao làm bằng tre dài 79cm, đường kính cán 2,5cm, phần lưỡi dài 34cm, nơi lớn nhất 5cm, nhỏ nhất 0,5cm; 01 (một) dao rựa (phát lang) dài 1,13cm, phần cán dao làm bằng tre dài 79,5cm, đường kính cán 3cm, phần lưỡi dài 33,5cm, nơi lớn nhất 5,5cm, nhỏ nhất 0,5cm

- Hồ Ngọc Ánh giao nộp: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 81G1-198.55 nhãn hiệu HONDA tem BLADE, màu S đen, không có gương chiếu hậu cả hai bên trái, phải; xe cũ đã qua sử dụng, không có đồ vật, tài sản gì trong cốp xe.

- NLC1 giao nộp: 01 (một) dao rựa tự chế có mũi nhọn, dài 91cm, cán rỗng bằng ống sắt tròn dài 42,5cm, lưỡi dài 48,5cm, lưỡi dao có bản rộng 3cm; 01 (một) ống tuýp sắt dài 95cm, đường kính 2,5cm.

- Đặng Hoàng S giao nộp: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 81G1-236.84, nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE, màu S đen, số máy JA39E0753258, số khung 390XHY773089, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng hoạt động; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 017587 của xe mô tô BKS 81G1-236.84 mang tên Đặng Ngọc N.

- Nguyễn Thị Cẩm I giao nộp: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 81E1-185.43, nhãn hiệu HONDA, số loại JA392 WAVE A, màu S trắng-đen-bạc, số máy JA39E2262239, số khung RLHJA392XMY144928, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng hoạt động; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 001365 của xe mô tô BKS 81E1-185.43 mang tên Ngô Thị Quang.

- NLC2 giao nôp: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 81G1-330.85, nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE, màu S xanh-bạc, số máy JA39E2825938, số khung RLHJA392XNY410014, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng hoạt động; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 000700 của xe mô tô BKS 81G1-330.85 mang tên Nguyễn Thị Thái.

- NLC3 giao nộp: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 81G1-335.71 nhãn hiệu HONDA, số loại JA392 WAVE, màu S trắng-bạc, số máy JA39E2993120, số khung RLHJA3927NY525749, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng hoạt động; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 000324 của xe mô tô BKS 81G1-335.71 mang tên Lưu Minh Quý.

Đối với các cục đá mà NLC2 dùng ném nhóm của Nguyễn Ân K và 02 con dao phát lan Nguyễn Ân K để lại tại cổng Trường Lê Hồng Phong. Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không có kết quả.

Đối với điện thoại di động của Nguyễn Công H, Đặng Hoàng S sử dụng liên lạc rủ đi đánh nhau. Sau khi gây án, Công H đã bán điện thoại cho một người không xác định được nhân thân, lai lịch. Còn điện thoại của S bị hư hỏng không sửa chữa được nên S đã vứt bỏ. Hiện nay không xác định được 02 chiếc điện thoại này.

Về xử lý vật chứng: Xe mô tô 81G1-330.85 là của bà Nguyễn Thị Thái Khiêm. Xe mô tô 81G1-335.71 là của ông Lưu Minh Quý. Xe mô tô 81E1-185.43 là của bà Ngô Thị Quang. Bà Khiêm, ông Quý, bà Quang không biết NLC2, Thiện, I dùng xe mô tô này vào việc đánh nhau nên quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại các xe này cùng các giấy tờ liên quan cho các chủ sở hữu là có căn cứ.

Về dân sự trong vụ án: Nguyễn Công H, Đặng Hoàng S đã bồi thường cho Nguyễn P số tiền 16.000.000đ (Mười sáu triệu đồng). Nguyễn P và gia đình đã viết đơn bãi nại về mặt dân sự cho các bị cáo.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành so sánh đặc điểm ngoại hình của 02 (hai) xe mô tô 81G1-330.58 và xe mô tô 81G1-236.84 mà NLC2, S điều khiển trong khi đánh nhau vào tối ngày 09/10/2023. Đối chiếu lời khai của bị can và các đối tượng liên quan đủ cơ sở xác định hành vi của K sau khi đánh nhau sau đó lấy xe mô tô 81G1-330.85 là do nhầm lẫn, không có ý thức chiếm đoạt tài sản nên

cơ quan điều tra không đề cập xử lý K về tội "Cướp tài sản" theo quy định tại Điều 168 Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật.

Đối với Võ Lâm T, Nguyễn Thị Cẩm I có hành vi điều khiển xe mô tô chạy theo nhóm của Nguyễn Ân K và nhóm của NLC1 nhưng I, T không tham gia vào việc đánh nhau. Mục đích T, I chạy theo để xem đánh nhau và can ngăn. Do đó Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với I, T là có căn cứ.

Đối với NLC1, NLC2, NLC3, NLC4, NLC5, Nguyễn P có hành vi đánh nhau gây mất trật tự tại khu dân cư nhưng chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra chuyển xử lý hành chính đối với các đối tượng này là phù hợp với hành vi.

Đối với nhóm thanh niên xảy ra mâu thuẫn với Nguyễn Ân K tại khu vực trước cổng Trường Lê Hồng Phong (thuộc Tổ 3, phường An N, thị xã A). Đến nay chưa xác định được nhóm đối tượng này nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với Đoàn L là người yêu của Nguyễn Ân K. Tối ngày 09/10/2023, K có chở L đi tìm nhóm thanh niên đã mâu thuẫn với K trước đó để đánh nhau nhưng không tìm được. Quá trình K, Công H và S đánh Nguyễn P thì L không có tham gia đánh, không có hành vi giúp sức hay lời nói kích động gì. Ngoài ra các lời khai của L chưa có sự thống nhất. Sau khi gây án, Nguyễn Ân K đã bỏ trốn Cơ quan điều tra đã tiến hành truy nã nhưng chưa bắt được bị can. Quá trình xảy ra vụ án L và K đi cùng nhau. Để làm rõ hành vi của L cần có lời khai của K nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách vụ án hình sự, tách hành vi của Nguyễn Ân K và Đoàn L để tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau .

Tại bản Cáo trạng số 46/CT-VKS ngày 28/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã A đã truy tố các bị cáo Nguyễn Công H, Đặng Hoàng S tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử I bố các bị cáo phạm tội: "*Cố ý gây thương tích*" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 58 BLHS đối với các bị cáo Nguyễn Công H và Đặng Hoàng S; Đề nghị xử phạt bị cáo:

- Nguyễn Công H mức án từ 02 (Hai) năm 03 tháng đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù;

- Đặng Hoàng S mức án từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù;

Về dân sự: Bị hại không yêu NLC4 nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) dao rựa (phát lang) dài 1,13m, phần cán làm bằng tre dài 79cm, đường kính 2,5cm, phần lưỡi dài 34cm, nơi lớn nhất 5cm, nhỏ nhất 0,5cm. 01 (một) dao rựa (phát lang), dài 1,13m, phần cán dao làm bằng tre dài

79,5cm, đường kính 03cm, phần lưỡi dao dài 33,5cm, nơi lớn nhất 5,5cm, nhỏ nhất 0,5cm. 01 (một) con dao tự chế có mũi nhọn, dài 91cm, cán rỗng bằng ống sắt tròn dài 42,5cm, lưỡi dài 48,5cm, lưỡi dao có bản rộng 3cm. 01 (một) ống tuýp sắt dài 95cm, đường kính 2,5cm.

Trả lại cho ông Đặng Ngọc N: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 81G1-236.84, nhãn hiệu Honda Wave, màu S đen, số máy JA39E0753258, số khung 390XHY773089, xe đã qua sử dụng; 01 (một) giấy chứng nhận xe mô tô, xe máy số 017587, biển kiểm soát 81G1-236.84 mang tên Đặng Ngọc N.

Tiếp tục tạm giữ: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 81G1-198.55, nhãn hiệu Honda, BLADE, màu S đen, không có gương chiếu hậu hai bên, xe đã qua sử dụng để phục vụ công tác điều tra đối với đối tượng Nguyễn Ân K khi bắt được đối tượng này.

Tại phiên tòa hôn nay: Các bị cáo Nguyễn Công H và Đặng Hoàng S thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, bị cáo Nguyễn Công H và Đặng Hoàng S đều xin Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng, cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất. Người bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho 02 bị cáo.

Tại phiên tòa ông Đặng Ngọc N cho biết chiếc xe máy biển kiểm soát 81G1-236.84, bị cáo S sử dụng là của ông, tối ngày 09/10/2023 con ông Đặng Hoàng S lấy đi chơi với bạn, việc sử dụng xe đi đánh nhau ông không biết, ông xin lại chiếc xe này để đi làm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không ý kiến, khiếu nại gì về quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo Nguyễn Công H và Đặng Hoàng S tại phiên tòa là phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, do đó đã có đủ cơ sở xác định: Bị cáo Nguyễn Công H và bị cáo Đặng Hoàng S là người thành niên, trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cố ý gây thương tích cho người khác là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm. Tuy nhiên, tối ngày 09/10/2023 xuất phát từ việc Nguyễn Ân K sau khi uống rượu gây ra hiềm khích thách thức đánh nhau với 01 nhóm không rõ tung tích, K đã về lấy hung khí, gọi điện thoại cho Nguyễn Công H đi đánh nhau, Nguyễn Công H đồng ý và gọi điện thoại rủ Đặng Hoàng S đi đánh nhau, S đã đồng ý, khi đến khu vực Trường Lê Hồng Phong, K nhìn nhầm nhóm của Nguyễn P có hành vi thách thức đánh nhau nên chặn lại kiểm tra, sau khi kiểm tra biết là không phải nhóm lúc nãy thách thức nhưng sau khi nhóm của Nguyễn P đi qua, nghe có người thách thức K đã gọi cả bọn rượt theo

để đánh; Quá trình rượt đuổi thì K, Hoàng, S đã dùng tay, chân, tiếp sắc, dao tự chế đánh nhiều cái vào người của Nguyễn P, gây ra thương tích 15% tổn hại sức khỏe cho bị hại Nguyễn P.

Hành vi đó của các bị cáo đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, với K tiết định khung "dùng hung khí nguy hiểm" và "có tính chất côn đồ". Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo Nguyễn Công H và Đặng Hoàng S là có căn cứ. Riêng Nguyễn Ân K sau khi thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại Hoàng đã bỏ trốn, hiện đang bị truy nã, Cơ quan cảnh sát điều tra tách vụ án để khi nào bắt được xử lý đối với Nguyễn Ân K riêng, không truy tố trong vụ án này là có căn cứ.

[3] Về K tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] Về K tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Hoàng, S đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đã chủ động tác động gia đình bồi thường cho bị hại và được bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Nguyễn Công H và Đặng Hoàng S, nên cần áp dụng K tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng, bị cáo S.

[5] Về hình phạt: Hành vi cố ý gây thương tích của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm sức khỏe của người khác mà pháp luật bảo vệ, nên cần phải bị xử lý nghiêm khắc theo quy định của BLHS, tuy nhiên xét trong vụ án thấy rằng đây là vụ án có đồng phạm, nhưng mang tính chất giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành. Trong vụ án này vai trò chính thuộc về đối tượng Nguyễn Ân K vì K là người rủ rê, lôi kéo Hoàng đi đánh nhau, khi đi K là người cầm theo hung khí là dao phát lan; vai trò tiếp theo thuộc về bị cáo Nguyễn Công H vì khi nghe K rủ đi đánh nhau Hoàng chẳng những đồng ý mà còn rủ rê thêm Đặng Hoàng S cùng tham gia; khi được Công H rủ đánh nhau, S cũng đã đồng ý cùng tham gia, khi đuổi đánh nhóm P thì cả 3 người là Nguyễn Ân K, Nguyễn Công H và Đặng Hoàng S cùng tham gia đánh; khi đánh Hoàng và K, S dùng hung khí (dao, tiếp sắc) gây ra thương tích 15% đối với bị hại P; Như vậy, cả 3 phải chịu trách nhiệm hình sự chung đối với hậu quả thương tích đã gây ra cho bị hại P; Riêng bị cáo Đặng Hoàng S cũng là đồng phạm tham gia với tư cách là người thực hành, nhưng vai trò thứ yếu. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các đặc điểm về nhân thân cũng như K tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, cách ly các Bị cáo ra ngoài xã hội, để răn đe, giáo dục đối với Bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về dân sự: Các bị cáo đã bồi thường đủ, Bị hại và đại diện hợp pháp bị hại không yêu NLC4 bồi thường thêm nên không giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Các vật chứng trong vụ án không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với vật chứng không phải là công cụ phạm tội trả lại cho chủ sở hữu, vật chúng liên quan đến tội phạm chưa xử lý, cần tiếp tục tạm giữ chờ xử lý.

[8] Về án phí: Các Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 260; khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 299; khoản 1, 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. I bố các bị cáo: Nguyễn Công H và Đặng Hoàng S phạm tội: "*Cố ý gây thương tích*";

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Công H, Đặng Hoàng S.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công H 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 18/12/2023.

Xử phạt bị cáo Đặng Hoàng S 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 18/12/2023.

2. Về dân sự: Không yêu NLC4 nên không giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) dao rựa (phát lang) dài 1,13m, phần cán làm bằng tre dài 79cm, đường kính 2,5cm, phần lưỡi dài 34cm, nơi lớn nhất 5cm, nhỏ nhất 0,5cm. 01 (một) dao rựa (phát lang), dài 1,13m, phần cán dao làm bằng tre dài 79,5cm, đường kính 03cm, phần lưỡi dao dài 33,5cm, nơi lớn nhất 5,5cm, nhỏ nhất 0,5cm. 01 (một) con dao tự chế có mũi nhọn, dài 91cm, cán rỗng bằng ống sắt tròn dài 42,5cm, lưỡi dài 48,5cm, lưỡi dao có bản rộng 3cm. 01 (một) ống tuýp sắt dài 95cm, đường kính 2,5cm.

- Trả lại cho ông Đặng Ngọc N: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 81G1-236.84, nhãn hiệu Honda Wave, màu S đen, số máy JA39E0753258, số khung 390XHY773089, xe đã qua sử dụng. 01 (một) giấy chứng nhận xe mô tô, xe máy số 017587, biển kiểm soát 81G1-236.84 mang tên Đặng Ngọc N.

- Tiếp tục tạm giữ: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 81G1-198.55, nhãn hiệu Honda, BLADE, màu S đen, không có gương chiếu hậu hai bên, xe đã qua sử dụng để phục vụ công tác điều tra đối với đối tượng Nguyễn Ân K khi bắt được đối tượng này.

(Đặc điểm, K trạng vật chứng cụ thể như biên bản giao nhận vật chứng lập giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A và Chi cục thi hành án dân sự thị xã A ngày 31/5/2024).

4. Về án phí: Buộc các Bị cáo, mỗi Bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày I án (11/7/2024) các bị cáo, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo Bản án để yêu NLC4 Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo trình tự Nc thẩm. Riêng bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi liên quan vắng mặt, thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A;
- Công an thị xã A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Long Sơn